TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2018
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 337/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 146/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị T, sinh năm 1993 (có mặt).

Trú tại: 1325/20, tổ 19, ấp Đ, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: 455, tổ 10, ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 5 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày:

Chị và anh Q tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào tháng 12/2016, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6/2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Q ham chơi không chăm lo cho gia đình, thường xuyên nhậu

nhẹt, chơi đá gà nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Đến tháng 4/2018 chị về nhà bố mẹ ruột tại ấp Đ, xã L sinh sống ly thân anh Q đến nay, không gặp nhau để bàn bạc đoàn tụ. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn anh Phạm Văn Q đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa làm việc nên không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo các Điều 222 đến 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định Điều 70,72 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị T, xử cho chị T được ly hôn anh Q. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: anh Q không đến tham dự phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Q.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Q tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai vào ngày 20/01/2017 (số 11/2017) nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Q đã đến mức trầm trọng, từ tháng 4/2018 đến nay đã tự sống ly thân nhau không bàn bạc đoàn tụ được, chứng tỏ đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T xử cho chị T được ly hôn anh Q.

[3].Về con chung: không có nên không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị T khai không có nên không xét.

[5] Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 8, 56 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

- Về hôn nhân : Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Hồ Thị T, xử cho chị Hồ Thị T được ly hôn anh Phạm Văn Q.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung; nợ chung: Không xét.

2. Về án phí:

Chị Hồ Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 002237 ngày 14/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Chị Hồ Thị T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn Q được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- CCTHADS H. Long Thành;
- VKSND H. Long Thành;
- UBND X.Phước Thái;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phụng